

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST
Ngày: 23/02/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thu Hương;

Bà Vi Thị Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình – Thư ký tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Hoàng T Sinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 16/2021/TLST-DS ngày 18/10/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-DS ngày 25/01/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hồng H, sinh năm 1974, có mặt;

Địa chỉ: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị đơn: Bà Đỗ Hồng V, sinh năm 1973, vắng mặt;

Địa chỉ: Số nhà N, khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Xuân T, sinh năm 1968, vắng mặt.

Địa chỉ: Số nhà N, khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Hồng H trình bày:

Do nhu cầu thường xuyên cần đến tiền đóng hàng để trả cho chủ hàng Trung Quốc tại chợ khu vực cửa khẩu T1, theo thỏa thuận bà đồng ý với bà Đỗ Hồng V là bà sẽ chuyển tiền Việt cho chủ hàng của bà V ở Việt Nam và bà V chuyển tiền Trung Quốc cho bà. Sau đó, bà Đỗ Hồng V có yêu cầu bà chuyển trước tiền Việt vào các số tài khoản khác nhau tại Việt Nam. Tổng đến ngày 30/7/2018 bà V đã yêu cầu chuyển tiền vào các số tài khoản khác nhau tại Việt Nam với số tiền 900.000.000 đồng. Khi đã nhận được số tiền trên bà V không chuyển trả cho bà tiền Trung Quốc như đã thỏa thuận, sau đó bà yêu cầu bà V trả lại bà số tiền Việt mà bà V đã nhận. Tuy nhiên, bà V khất hẹn và thất hẹn. Bà đã nhiều lần liên lạc, gọi điện thì bà V không nghe máy, nhắn tin không trả lời, bà phải đi tìm bà V ở nhiều nơi nhưng không gặp được. Tháng 6/2019, bà gặp được bà V tại nhà riêng, tại đây bà V tiếp tục khất hẹn và xác nhận các khoản nợ bằng giấy vay tiền và hai bên thỏa thuận từ tháng 6 đến tháng 12/2019 (âm lịch) mỗi tháng trả 30.000.000 đồng, số còn lại sang năm 2020 mỗi tháng trả 25.000.000 đồng cho đến hết số tiền nợ. Sau khi viết giấy nhận nợ theo cam kết, tính đến ngày 03/02/2021 bà V mới trả được 145.000.000 đồng, mặc dù không trả như đã thỏa thuận. Đến nay số tiền bà V chưa thanh toán là 755.000.000 đồng, lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc 755.000.000 đồng từ ngày 30/7/2018 đến ngày 30/10/2021 theo mức lãi suất là 1%/tháng: $755.000.000 \text{ đồng} \times 1\% \times 39 \text{ tháng}$ là 294.450.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà thay đổi yêu cầu về thời điểm tính lãi, mức lãi suất và thời gian trả lãi. Theo đó, bà yêu cầu bà V ngoài nghĩa vụ phải thanh toán số nợ gốc 755.000.000 đồng và chịu lãi suất 0,83%/tháng tính từ tháng 3/2021 đến ngày xét xử là 11 tháng, 23 ngày. Bà H tự nguyện chỉ yêu cầu tính tròn là 11 tháng, với số tiền làm tròn là 65.000.000 đồng. Tổng số tiền bà khởi kiện yêu cầu bà Đỗ Hồng V phải thanh toán là 820.000.000 đồng. Ngoài ra, bà không yêu cầu anh Trần Xuân T phải liên đới chịu nghĩa vụ vì bà V là người vay trực tiếp, sau này bà V và anh T tự thỏa thuận với nhau không liên quan đến bà; đối với chi phí tố tụng, bà tự nguyện chịu chi phí thông báo lên các phương tiện thông tin đại chúng; về án phí, đề nghị buộc bà V phải chịu theo quy định.

Bị đơn bà Đỗ Hồng V vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải lần đầu, bà Đỗ Hồng V thừa nhận trong quá trình làm ăn có vay của bà Nguyễn Hồng H để chuyển tiền cho các chủ hàng của bà V, tổng các lần vay từ 13/4/2018 đến 08/8/2018 là 900.000.000 đồng, tuy nhiên theo bà bao gồm cả tiền lãi 1000 đồng/1 ngày. Trong tháng 8/2018, chồng bà V có gọi bà H xuống nhà, bà H có dẫn 4 người nữa xuống và ép viết giấy trả nợ số tiền theo từng tháng với thời hạn như bà H trình bày. Khi viết giấy nợ, đã đề nghị bà H không tính lãi và đồng ý trả nợ số tiền gốc. Số tiền trả được bà H đến nay là 145.000.000 đồng, số tiền trên bà và chồng bà là anh Trần Xuân T đều biết và

cùng nhau trả cho bà H. Nay do làm ăn thua lỗ, vỡ nợ nên không thể trả nợ cho bà H theo đúng cam kết. Bà V không đồng ý với số tiền lãi phát sinh. Sau biên bản hòa giải thành ngày 09/11/2021, bà Đỗ Hồng V không thừa nhận kết quả hòa giải thành với lý do xem xét lại sổ sách và với thời hạn 20 ngày thì không thể trả nợ, đồng thời, bị đơn yêu cầu đưa chồng cũ là ông Trần Xuân T tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do số tiền vay này là do cả hai vợ chồng cùng vay trong thời kỳ hôn nhân.

Ngày 10/11/2021, Tòa án đã tiến hành thông báo về việc tiếp tục giải quyết vụ án, triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Xuân T; triệu tập bà Đỗ Hồng V để làm rõ thêm các vấn đề bị đơn đưa ra. Tuy nhiên, những buổi làm việc sau, Tòa án triệu tập nhưng bị đơn không có mặt để chứng minh cho ý kiến thay đổi của mình. Tòa án tiến hành xác minh và xác định tại địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của ông Trần Xuân T, kết quả ông Trần Xuân T chưa thay đổi nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chưa thực hiện việc thay đổi nơi tạm trú, thường trú theo quy định và không có mặt tại địa phương, do đó được xác định là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật, hết thời hạn thông báo nhưng ông Trần Xuân T không có mặt tại Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh sự vắng mặt của bà Đỗ Hồng V, qua xác minh tại khu phố và Ủy ban nhân dân thị trấn xác định, bà Đỗ Hồng V thực tế vẫn ở địa chỉ số nhà N, khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định.

Phản tranh luận nguyên đơn không đồng ý với ý kiến của bị đơn trên lời khai được công bố cho rằng có lãi 1000đồng/1 triệu/ngày. Ngoài ra, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và thay đổi mức lãi suất, thời gian tính lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải, gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ quy định pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, **đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng H, buộc bà Đỗ Hồng V phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 755.000.000 đồng tiền nợ gốc và 65.000.000 đồng tiền lãi phát sinh. Ngoài ra phải chịu án phí theo quy định.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: quan hệ pháp luật tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt bị đơn Đỗ Hồng V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Xuân T. Bà Đỗ Hồng V và anh Trần Xuân T được Tòa án triệu tập và niêm yết hợp lệ, đồng thời thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng vắng mặt không có lý do. Phiên tòa đã được hoãn lần thứ nhất. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung vụ án: Trong quá trình làm ăn giữa bà Nguyễn Hồng H và bà Đỗ Hồng V có thỏa thuận vay tài sản (tiền), theo đó từ ngày 13/4/2018 đến 08/8/2018 bà Đỗ Hồng V có vay của bà Nguyễn Hồng H nhiều lần với tổng số tiền là 900.000.000 đồng. Trong tháng 8/2018, bà V đã thỏa thuận với bà H sẽ thực hiện việc trả nợ theo tháng, theo đó từ tháng 6 đến tháng 12/2019 (âm lịch) mỗi tháng trả 30.000.000 đồng, số còn lại sang năm 2020 mỗi tháng trả 25.000.000 đồng cho đến hết số tiền nợ. Sau khi viết giấy nhận nợ nhưng bà V không thực hiện như cam kết đã thỏa thuận từ năm 2019. Tính đến ngày 03/02/2021 bà V mới trả được 145.000.000 đồng, hiện còn nợ gốc 755.000.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng H, yêu cầu buộc bà Đỗ Hồng V phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 755.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận số nợ gốc. Đối với yêu cầu buộc bà V phải chịu lãi phát sinh, tại thời điểm giao kết hợp đồng, hai bên không thỏa thuận về lãi suất, vì vậy căn cứ Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Tại phiên tòa, bà H tự nguyện thay đổi về thời gian tính lãi và mức lãi suất là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Đối với ý kiến của bà Đỗ Hồng V yêu cầu đưa anh Trần Xuân T vào tham gia tố tụng và có trách nhiệm liên đới cùng thực hiện nghĩa vụ, đồng thời cho rằng trong số tiền bà vay nợ có cả lãi là 1000đồng/ngày, vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 32/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện T thì thời điểm vay là thời điểm anh Trần Xuân T và bà Đỗ Hồng V vẫn là quan hệ vợ chồng hợp pháp. Tuy nhiên, giấy vay tiền được xác

lập giữa bà V và bà H, đồng thời, tại biên bản hòa giải thành ngày 09/11/2021 bà V thừa nhận số tiền chưa thanh toán cho bà H và bà có nghĩa vụ thực hiện trả cho bà H số tiền 755.000.000 đồng; việc ký biên bản hòa giải thành không ai ép buộc và hoàn toàn tự nguyện; sau khi hòa giải thành bà V thay đổi ý kiến và đề nghị đưa chồng vào tham gia tố tụng để cùng thực hiện nghĩa vụ. Đây là nghĩa vụ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân theo quy định tại **Điều 27, Điều 30, Điều 45 của Luật hôn nhân và gia đình hoặc văn bản thỏa thuận giữa hai vợ chồng nhưng phải chứng minh được.**

[6] **Tuy nhiên**, Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần, bà V không tham gia tố tụng, đều vắng mặt và từ bỏ quyền, nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh của mình **theo quy định tại Điều 5, 6 và Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự thì nghĩa vụ chứng minh thuộc về các đương sự; đối với ý kiến** về việc trả lãi 1000đồng/1triệu/ngày, bà V cũng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh, mặt khác Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định số 13/TB-VPCQCSĐT ngày 18/8/2021 về việc không khởi tố vụ án hình sự và đã xác định việc vay nợ giữa bà V và bà H là quan hệ dân sự. **Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được để giải quyết vụ án. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Hồng H, buộc bà Đỗ Hồng V có nghĩa vụ thanh toán số tiền 755.000.000 đồng và bà H chỉ yêu cầu số tiền lãi phát sinh là 65.000.000 đồng với tổng số tiền là 820.000.000 đồng. Đối với bà V, sau khi thực hiện nghĩa vụ, bà V vẫn còn quyền yêu cầu anh Trần Xuân T liên đới thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho mình theo quy định tại Điều 288 của Bộ luật dân sự.**

[7] Về án phí và chi phí tố tụng: Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 36.600.000 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 820.000.000 đồng. Trả cho bà Nguyễn Hồng H 25.481.250 đồng theo quy định. Về chi phí tố tụng khác, ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Hồng H.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 180, các Điều 227, 228, 235, 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 163, 166, 280, 288, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; các Điều 27, 30, 37 và Điều 60 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 24, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng H. Buộc bà Đỗ Hồng V trả cho bà Nguyễn Hồng H số tiền nợ gốc là 755.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh là 65.000.000 đồng. Tổng số tiền bà Đỗ Hồng V phải thanh toán cho bà Nguyễn Hồng H là 820.000.000 (*Tám trăm hai mươi triệu*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Đỗ Hồng V phải chịu 36.600.000 (*ba mươi sáu triệu sáu trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Hồng H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.481.250 (*hai mươi năm triệu bốn trăm tám mươi một nghìn hai trăm năm mươi*) đồng, theo biên lai số AA/2021/0006259 ngày 18/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

- Ghi nhận sự tự nguyện chịu chi phí thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng là 3.000.000 đồng của bà Nguyễn Hồng H.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Hồng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn bà Đỗ Hồng V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Xuân T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND huyện T.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu HS;

Nguyễn Văn Bảy